

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 03-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Trần Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST – HS ngày 03-10-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST – HS ngày 22-10-2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 01-11-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/HSST-QĐ ngày 21-11-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Như H**, sinh ngày 31-7-1988 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Hữu N và bà Trần Thị H1; vợ là Nguyễn Thị K, có 02 con sinh năm 2016 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2024 đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Bùi Thị B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Minh C, sinh năm 1992.

- Ông Lê Minh P, sinh năm 1995.

Cùng nơi cư trú: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, đều vắng mặt.

- Ông Ngô Hữu N, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2023, Nguyễn Đức T và Ngô Như H cùng làm công nhân tại Công ty Cổ phần T2 nên có quen biết nhau, Ngô Như H nhiều lần về nhà của Nguyễn Đức T tại thôn C, xã B, huyện B chơi, từ đó H cũng quen biết mẹ ruột của Nguyễn Đức T là bà Bùi Thị B.

Trước khi vào làm công nhân tại Quảng Ngãi, Ngô Như H mở trang trại chăn nuôi tại địa phương nhưng bị sự cố cháy trại, thua lỗ nên H còn nhiều khoản nợ nhưng không có khả năng chi trả và thường xuyên bị đòi nợ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức T để trả nợ. Khoảng ngày 12/12/2023, Ngô Như H nói với Nguyễn Đức T “Anh có trồng chung một lô quất với một người trị giá 100.000.000 đồng, em góp với anh 50.000.000 đồng để đem lô quất này về bán tết kiếm lời” thì Nguyễn Đức T đồng ý, trên thực tế Ngô Như H không có tài sản này. Để Nguyễn Đức T tin tưởng, Ngô Như H lên mạng tải về nhiều đoạn video, hình ảnh cây quất để Nguyễn Đức T xem và nói với Nguyễn Đức T việc bán quất rất dễ kiếm lời, do không có đủ tiền nên Nguyễn Đức T nói với Ngô Như H chỉ góp 40.000.000 đồng thì Ngô Như H đồng ý, nên từ ngày 12/12/2023 đến ngày 17/12/2023, Nguyễn Đức T dùng tài khoản số 106879807289 của T mở tại ngân hàng V chuyển vào số tài khoản 0651000824421 mở tại ngân hàng V1 của Ngô Như H số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 40.000.000 đồng của T, H thấy số tiền không đủ để trả nợ nên H nạp tiền vào ứng dụng trò chơi trên mạng mục đích để chơi thắng cho đủ tiền trả nợ nhưng không thắng được nên H thua hết số tiền chiếm đoạt của T. Đến ngày 20/12/2023, Ngô Như H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Bùi Thị B nên đưa ra thông tin gian dối, H nói với bà Bùi Thị B “Giống quất con đặt hết rồi mà thiếu tiền mua thuốc mua bột, cô cho con mượn 20.000.000 đồng, mua thuốc, mua bột, con hứa với cô một tháng sau là con trả lại cho cô”. Do trước đó Ngô Như H có nói Bùi Thị B việc mượn đất vườn của bà Bùi Thị B trồng quất và cho bà B hái trái quất thu lợi, bà Bùi Thị B tin việc Ngô Như H mượn tiền mua bột, mua thuốc dưỡng quất là thật nên Bùi Thị B đã giao cho Ngô Như H số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận 20.000.000 đồng, Ngô Như H muốn gỡ lại tiền đã chơi game thua lần trước nên H tiếp tục nạp tiền vào ứng dụng và chơi trò chơi trên mạng nhưng H vẫn tiếp tục thua hết số tiền chiếm đoạt của bà B. Đến ngày 30/12/2023, trong quá trình tiếp tục ghé nhà Nguyễn Đức T chơi, khi không có ai ở nhà, Ngô Như H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 51U5-8857 của Nguyễn Đức T đang để ở nhà nên gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T nói “Cho anh

mượn xe đi chở bạt về trồng cây”, do trước đó T đã đồng ý góp vốn để trồng quýt với H, do đó Tâm tưởng H nói thật nên đồng ý và chỉ chỗ để chìa khoá xe cho H. Sau khi có được chìa khoá xe, Ngô Như H phát hiện có giấy đăng ký xe mô tô biển số 51U5-8857 của Nguyễn Đức T thì H lấy giấy đăng ký xe nhằm mục đích mang xe mô tô nêu trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Ngô Như H điều khiển xe mô tô biển số 51U5-8857 đến Tiệm cầm đồ “106” của Lê Minh C tại huyện N, tỉnh Quảng Nam cầm cố lấy 5.000.000 đồng, số tiền này Ngô Như H tiêu xài hết.

Đối với Nguyễn Đức T và Bùi Thị B, sau khi Ngô Như H điều khiển xe mô tô biển số 51U5-8857 rời đi thì Nguyễn Đức T và Bùi Thị B không liên lạc được, gọi điện thoại, nhắn tin không trả lời. Lúc này, Nguyễn Đức T và Bùi Thị B mới biết đã bị Ngô Như H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 04/01/2024, Nguyễn Đức T và Bùi Thị B ra nhà của Ngô Như H tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam tìm Ngô Như H nhưng không gặp. Nguyễn Đức T nhắn tin cho Ngô Như H yêu cầu Ngô Như H trả xe nếu không sẽ báo Công an, thì Ngô Như H chỉ cho Nguyễn Đ Tâm địa chỉ tiệm cầm đồ “106” để chuộc lại xe; đồng thời thừa nhận với Nguyễn Đức T việc chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức T và Bùi Thị B rồi chơi game trên mạng thua hết. Sau đó, Nguyễn Đức T đến Công an xã B trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an xã B xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm việc với chủ tiệm cầm đồ “106” là anh Lê Minh C và tạm giữ xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển số 51U5-8857.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định xe mô tô biển số 51U5-8857 trị giá 5.500.000 đồng.

Đối với Ngô Như H sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức T và Bùi Thị B thì rời khỏi địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Đến ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện Ngô Như H trở về địa phương nên tiến hành làm việc, lấy lời khai. Qua làm việc, Ngô Như H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp tài liệu chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu thập được.

Ngoài tài sản bị chiếm đoạt nêu trên, quá trình quen biết, Ngô Như H có nhiều lần thoả thuận mượn Nguyễn Đức T với tổng số tiền 14.600.000 đồng, nhiều lần mượn Bùi Thị B với tổng số tiền 11.200.000 đồng sử dụng mục đích cá nhân, không nhằm chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đặt vấn đề xử lý hình sự với số tiền này.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKS-BS ngày 01-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Ngô Như H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Như H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt Ngô Như H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 51U5-8857, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51U5-8857 mang tên Thái Thị X là tài sản của Nguyễn Đức T bị Ngô Như H chiếm đoạt. Quá trình điều tra Nguyễn Đức T trình bày mua xe này của người có tên Mai Văn T1, địa chỉ; Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua tra cứu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B quản lý và dữ liệu trong hệ thống truy tìm tang vật do Đ1 Công an huyện B quản lý, không phát hiện có thông tin về phương tiện xe mô tô biển số 51U5-8857, Số khung: C100M0350685, Số máy: C100ME0350685. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã uỷ thác cho Cơ quan CSĐT Công an Quận G làm việc với bà Thái Thị X, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ hiện nay của Thái Thị X. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã uỷ thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C làm việc với Mai Văn T1 tuy nhiên chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa thu thập đầy đủ tài liệu về nguồn gốc xe mô tô biển số 51U5-8857 và tiếp tục tạm giữ xe cùng giấy đăng ký xe để xác minh, xử lý sau nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với 01 quyển vở có chữ viết của Ngô Như H ghi xác nhận việc nợ tiền Nguyễn Đức T và Bùi Thị B, 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 51U5-8857, 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 51U5-8857 của tiệm cầm đồ 106 có ký tên Ngô Như H có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đóng dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 65.000.000 đồng, 500.000 đồng còn lại hai bị hại tự nguyện cho bị cáo H, hai bị hại đã có đơn bãi nại về dân và không còn yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

- Đối với các đối tượng hành vi có liên quan:

+ Đối với hành vi của Ngô Như H sau khi chiếm đoạt được tài sản thì nạp tiền vào ứng dụng trên điện thoại nhãn hiệu Oppo để đặt cược chơi game và thua hết. Qua điều tra Ngô Như H trình bày điện thoại lưu trữ dữ liệu điện tử trên đã bị mất, không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở tạm giữ, điều tra, xử lý đối với Ngô Như H về hành vi trên.

+ Đối với Lê Minh C và Lê Minh P: Khi cầm cố xe mô tô 51U5-8857 của Ngô Như H thì Lê Minh C và Lê Minh P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được về với vợ con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại Nguyễn Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh C và Lê Minh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 và đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Như H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: H và T quen biết do làm công nhân cùng công ty nên T thường hay dẫn H về nhà T chơi, do trước đó H mở trang trại chăn nuôi thua lỗ bị người khác đòi nợ không có tiền trả nên H đưa ra thông tin gian dối là H có trồng chung một lô cây Quất với người khác và nói T góp vốn để mang về Quảng Ngãi bán tết, H lấy nhiều hình ảnh cây Quất, vườn Quất trên mạng gửi cho T xem nên Tâm tưởng là H có trồng Quất thật nên đã nhiều lần chuyển khoản cho T để góp vốn với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Ngoài ra, H còn đưa ra thông tin gian dối là sẽ cùng bà B là mẹ của T mua Quất giống về trồng trên đất của bà B để cùng chia lợi nhuận, và bà B đồng ý, sau đó H nói giống Q đã đặt hết rồi nhưng thiếu tiền mua thuốc, mua bạt, bà B tưởng thật nên đưa cho H 20.000.000 đồng để mua thuốc và bạt về trồng Q, sau đó H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là mượn xe 51U1-8857 của T để đi chở bạt về trồng cây Q, T cũng tưởng là thật nên cho H mượn xe 51U1-8857 trị giá 5.500.000 đồng, sau khi mượn được xe thì H mang cầm cố lấy 5.000.000 đồng, tất cả số tiền chiếm đoạt được H sử dụng chơi game thua và tiêu xài cá nhân hết rồi cố tình né tránh anh T và bà B. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của T và bà B là 65.500.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của T và B. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 3 lần đưa ra thông tin gian dối để Tâm và bà B tin tưởng giao tài sản, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho bị hại 65.000.000 đồng, bị hại bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha và ông nội bị cáo là người có công cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang có hai con nhỏ sinh năm 2016 và 2017, là lao động chính trong gia đình nên xử bị cáo với mức đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, lao động để sửa chữa sai lầm.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 xe mô tô biển số 51U5-8857, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51U5-8857 mang tên Thái Thị X là tài sản của Nguyễn Đức T bị Ngô Như H chiếm đoạt. Quá trình điều tra Nguyễn Đức T trình bày mua xe này của người có tên Mai Văn T1, địa chỉ Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua tra cứu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B quản lý và dữ liệu trong hệ thống truy tìm tang vật do Đ1 Công an huyện B quản lý, không phát hiện có thông tin về phương tiện xe mô tô biển số 51U5-8857, Số khung: C100M0350685, Số máy: C100ME0350685. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã uỷ thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận G làm việc với bà Thái Thị X, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ hiện nay của Thái Thị X. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã uỷ thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C làm việc với Mai Văn T1 tuy nhiên chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa thu thập đầy đủ tài liệu về nguồn gốc xe mô tô biển số 51U5-8857 và tiếp tục tạm giữ xe cùng giấy đăng ký xe để xác minh, xử lý sau nên không giải quyết.

[6.1] Đối với 01 quyển vở có chữ viết của Ngô Như H ghi xác nhận việc nợ tiền Nguyễn Đức T và Bùi Thị B, 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 51U5-8857, 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 51U5-8857 của tiệm cầm đồ 106 có ký tên Ngô Như H có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đóng dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với số tiền 65.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho hai bị hại 65.000.000 đồng, 500.000 đồng còn lại hai bị hại tự nguyện cho bị cáo H và không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.2] Đối với số tiền 14.600.000 đồng H vay mượn Nguyễn Đức T và số tiền 11.200.000 đồng H vay mượn của Bùi Thị B để tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định quá trình về nhà T chơi và ở nhờ tại nhà T thì H vay mượn tiền để sinh sống, tiêu xài cá nhân nên không liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra T và bà B yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này. Tuy nhiên, sau khi gia đình H bồi thường 65.000.000 đồng tiền chiếm đoạt thì anh T và bà B không còn yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này nếu có tranh chấp thì anh T và bà B có thể khởi kiện dân sự.

[7.3] Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo có được khi cầm cố xe mô tô biển số 51U5-8857. Xét thấy, khi cầm xe mô tô biển số 51U5-8857 thì anh C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, sau khi biết đây là tài sản do H phạm tội mà có anh Lê Minh C đã giao nộp xe mô tô biển số 51U5-8857 cho cơ quan điều tra và anh C yêu cầu bị cáo H trả lại 5.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan:

[8.1] Đối với hành vi của Ngô Như H sau khi chiếm đoạt được tài sản thì nạp tiền vào ứng dụng trên điện thoại nhãn hiệu Oppo để đặt cược chơi game và thua hết tiền. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Do Ngô Như H trình bày điện thoại lưu trữ dữ liệu điện tử trên đã bị mất, không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở tạm giữ, điều tra, xử lý đối với Ngô Như H về hành vi trên.

[8.1] Đối với Lê Minh C và Lê Minh P: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Ngày 30/12/2023, khi cầm cố xe mô tô 51U5-8857 của Ngô Như H thì Lê Minh C và Lê Minh P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý hình sự.

[9] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 579 và Điều 580 của Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Như H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Ngô Như H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14-7-2024).
3. Buộc Ngô Như H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Lê Minh C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Như H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- UBND xã T, huyện N;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

